TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2020/QĐST-HNGĐ	*VB, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Trần Sách T; nơi cư trú: Thôn G, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Chị Trương Thị N; nơi cư trú: Thôn G, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Sách T và chị Trương Thị N thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Trần Sách T và chị Trương Thị N được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Trần Sách T và chị Trương Thị N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Sách T và chị Trương Thị N có 02 con chung là Trần Quốc A , sinh ngày 13-02-2005 và Trần Đức M , sinh ngày 08-6-2006. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp với các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Sách T và chị Trương Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Sách T và chị Trương Thị N thỏa thuận: Anh Tuấn nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận sự thỏa thuận của anh Trần Sách T và chị Trương Thị N .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Sách T và chị Trương Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Sách T và chị Trương Thị N có 02 con chung là Trần Quốc A, sinh ngày 13-02-2005 và Trần Đức M, sinh ngày 08-6-2006. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Sách T và chị Trương Thị N không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Sách T nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0017261 ngày 24-7-2020. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND xã VL, huyện VB thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền